

BCH ĐOÀN TỈNH KIÊN GIANG

\*\*\*

Số: 48 -QĐ/TĐTN-BTCKT

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

Rạch Giá, ngày 16 tháng 02 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành  
Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Kiên Giang khóa XI, nhiệm kỳ 2022-2027

### BAN CHẤP HÀNH ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH TỈNH KIÊN GIANG

- Căn cứ Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Kiên Giang lần thứ XI, nhiệm kỳ 2022-2027;

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Kiên Giang khóa XI, nhiệm kỳ 2022-2027.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh đoàn khóa XI; Ban Thường vụ các huyện, thành đoàn và đoàn trực thuộc, các phòng, ban, đơn vị thuộc Tỉnh đoàn căn cứ quyết định thi hành. *Ph*

TM. BAN CHẤP HÀNH TỈNH ĐOÀN

BÍ THƯ



*Phan Đình Nhân*

**Phan Đình Nhân**

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư TW Đoàn;
- Ban Tổ chức, Ban KT, UBKT TW Đoàn;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận, Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- UVBCH Tỉnh đoàn;
- Các Huyện, thành đoàn và đoàn trực thuộc;
- Các ban, đơn vị trực thuộc Tỉnh đoàn;
- Lưu VP, Ban TC-KT.



**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG**  
**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH TỈNH KIÊN GIANG**  
**KHÓA XI, NHIỆM KỲ 2022-2027**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 48 -QĐ/TĐTN-BTCKT ngày 16/02/2023 của  
Ban Chấp hành Tỉnh đoàn Kiên Giang khóa XI)*

**CHƯƠNG I**  
**NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN CHẤP HÀNH,**  
**BAN THƯỜNG VỤ VÀ THƯỜNG TRỰC TỈNH ĐOÀN**

**Điều 1: Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành Tỉnh đoàn**

1. Ban Chấp hành Tỉnh đoàn là cơ quan lãnh đạo tổ chức Đoàn giữa hai nhiệm kỳ Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Kiên Giang, có nhiệm vụ lãnh đạo toàn diện các mặt công tác của Đoàn và hệ thống cơ sở Đoàn đã được Điều lệ Đoàn quy định.

Là cơ quan đại diện của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Kiên Giang trong mối quan hệ công tác với các cơ quan Đảng, Nhà nước và các thành viên của hệ thống chính trị, các tổ chức kinh tế - xã hội khác để thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đoàn.

2. Ban Chấp hành Tỉnh đoàn có nhiệm vụ chấp hành Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đoàn tỉnh Kiên Giang, lãnh đạo công tác xây dựng Đoàn, Hội, Đội; tổ chức chỉ đạo thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu Đoàn tỉnh Kiên Giang và các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; báo cáo về hoạt động của mình với đại hội hoặc hội nghị đại biểu cùng cấp; kiến nghị, đề xuất và phối hợp với các cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể và các tổ chức kinh tế, xã hội để giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác của Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi.

3. Quyết định Quy chế làm việc và chương trình làm việc của Ban Chấp hành Tỉnh đoàn, chương trình công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi; quyết định Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh đoàn; kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ, chương trình công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi. Xây dựng, tổng kết chương trình công tác hàng năm.

4. Quyết định những chủ trương, giải pháp, định hướng chỉ đạo (*bằng nghị quyết, chương trình, kế hoạch, kết luận,...*) để thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, Nhà nước và của Đoàn. Trong trường hợp chủ trương, nghị quyết đó phải triển khai thực hiện ngay, không đảm bảo thời gian thông qua Ban Chấp hành thì



giao cho Ban Thường vụ Tỉnh đoàn chỉ đạo việc triển khai thực hiện và báo cáo cho Ban Chấp hành trong cuộc họp gần nhất.

5. Xem xét cho ý kiến các báo cáo định kỳ hàng năm, báo cáo giữa và cuối nhiệm kỳ, báo cáo bất thường của Ban Thường vụ, Thường trực, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh đoàn. Góp ý kiến đối với báo cáo công tác giữa nhiệm kỳ và cuối nhiệm kỳ của các đồng chí Thường trực Tỉnh đoàn. Báo cáo sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, Nhà nước, của Đoàn và đề ra phương hướng, nhiệm vụ tiếp tục thực hiện chủ trương, nghị quyết đó khi có yêu cầu.

6. Bầu Ban Thường vụ, Bí thư, các Phó Bí thư Tỉnh đoàn; bầu Ủy ban kiểm tra Tỉnh đoàn và Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh đoàn; thành lập Hội đồng Đội và Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Đội tỉnh; quyết định việc cho rút tên và bầu bổ sung các chức danh do Ban Chấp hành Tỉnh đoàn bầu ra; quyết định kỷ luật và xem xét giải quyết khiếu nại kỷ luật theo quy định của Điều lệ Đoàn.

7. Quyết định triệu tập và chuẩn bị các văn kiện trình Đại hội, Hội nghị đại biểu cùng cấp của Đoàn; giới thiệu nhân sự để bầu Ban Chấp hành Tỉnh đoàn.

8. Giám sát việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là các nội dung có liên quan trực tiếp đến công tác Đoàn, Hội, Đội và quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ, đoàn viên, thanh thiếu nhi; việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thuộc lĩnh vực phụ trách. Phản biện xã hội đối với các văn bản dự thảo về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của đoàn viên, hội viên, tổ chức, hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của Đoàn, Hội, Đội. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thực hiện nhiệm vụ giám sát và phản biện xã hội.

9. Thực hiện tự phê bình, phê bình và chất vấn trong các hội nghị Ban Chấp hành Tỉnh đoàn.

10. Thảo luận và quyết định những vấn đề khác do Ban Thường vụ Tỉnh đoàn đề nghị.

## **Điều 2: Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn**

1. Ban Thường vụ Tỉnh đoàn là cơ quan thay mặt Ban Chấp hành Tỉnh đoàn lãnh đạo các cấp bộ Đoàn trong tỉnh, trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội và các Nghị quyết của Ban Chấp hành Tỉnh đoàn; quyết định các chủ trương cụ thể nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đoàn tỉnh Kiên Giang và các Nghị quyết của Ban Chấp hành Tỉnh đoàn; kiến nghị, đề xuất và phối hợp với các cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể và các tổ chức kinh tế, xã hội



để giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi.

2. Thay mặt Ban Chấp hành làm nòng cốt chính trị trong việc định hướng công tác đoàn kết, tập hợp thanh niên. Cho ý kiến đối với các nội dung Đại hội Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam tỉnh, Đại hội Hội Sinh viên Việt Nam tỉnh; giới thiệu nhân sự để Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh, Hội đồng Đội tỉnh, Hội Sinh viên Việt Nam tỉnh hiệp thương cử giữ các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội.

3. Quyết định triệu tập và chuẩn bị các nội dung trình Hội nghị Ban Chấp hành Tỉnh đoàn. Chỉ đạo chuẩn bị dự thảo văn kiện, đề án nhân sự và các văn bản khác phục vụ Đại hội Đoàn cấp tỉnh khóa XII.

4. Quyết định Quy chế hoạt động của Hội đồng Đội tỉnh; ban hành Quy chế thi đua khen thưởng của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Kiên Giang; Quyết định thành lập Hội đồng đào tạo cán bộ Đoàn, Hội, Đội; Hội đồng xét thi đua - khen thưởng - kỷ luật; Hội đồng xét nâng lương cho cán bộ công nhân viên Tỉnh đoàn; Hội đồng xét duyệt sáng kiến Tỉnh đoàn; thành lập Ban Tổ chức, Ban Điều hành các hoạt động do Tỉnh đoàn tổ chức. Quyết định xây dựng các nguồn quỹ phục vụ yêu cầu nhiệm vụ công tác khi được Ban Chấp hành và các ngành chức năng chấp thuận.

5. Nghiên cứu, đề xuất với Ban Chấp hành Tỉnh đoàn thực hiện thí điểm một số chủ trương mới xuất phát từ thực tiễn và phong trào thanh thiếu nhi.

6. Chuẩn bị và giới thiệu nhân sự để bầu Ban Thường vụ, Bí thư, các Phó Bí thư Tỉnh đoàn, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh đoàn. Chuẩn bị và giới thiệu nhân sự về công tác quy hoạch, điều chỉnh bổ sung quy hoạch Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, các Phó Bí thư Tỉnh đoàn theo quy định; những vấn đề về công tác tổ chức cán bộ theo Điều lệ và các vấn đề khác về tổ chức cán bộ theo quy định của Đảng, Nhà nước.

7. Chuẩn bị, trình những vấn đề về tổ chức cán bộ thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành để Ban Chấp hành xem xét, quyết định. Trực tiếp xem xét, quyết định hoặc có ý kiến kết luận những vấn đề về tổ chức cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ. Quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy của các phòng, ban, đơn vị trực thuộc.

8. Quyết định cho bầu bổ sung và công nhận Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra các huyện, thành đoàn và đoàn trực thuộc theo quy định của Điều lệ. Phối hợp với cấp ủy địa phương, đơn vị về công tác nhân sự đối với chức danh Bí thư, Phó Bí thư huyện, thành đoàn và đoàn trực thuộc, hướng dẫn về tổ chức bộ máy cơ quan các huyện, thành đoàn và đoàn trực thuộc. Quyết định thành lập, chia tách, sáp nhập, hợp nhất hoặc giải thể các tổ chức Đoàn trực thuộc Tỉnh đoàn. Phối



hợp với Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Đảng ủy các trường Cao đẳng, Đại học về công tác nhân sự đối với các chức danh chủ chốt các huyện, thành đoàn và đoàn trực thuộc.

9. Kết luận về kết quả kiểm tra, giám sát do Ban Chấp hành, Ban Thường vụ chỉ đạo; các cuộc kiểm tra, giám sát do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh đoàn thực hiện nhưng có vấn đề phức tạp cần phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ. Kết luận giải quyết tố cáo, khiếu nại theo thẩm quyền.

10. Quyết định phân công nhiệm vụ các đồng chí Thường trực, Ủy viên Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh đoàn; phân công cán bộ theo dõi, chỉ đạo cơ sở.

11. Chủ động làm việc với Trung ương Đoàn, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và các ban, ngành, đơn vị có liên quan về những nhiệm vụ công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi. Thông báo kết quả làm việc đến các Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh đoàn, các huyện, thành đoàn và đoàn trực thuộc.

12. Chỉ đạo chuẩn bị dự thảo Văn kiện và Đề án nhân sự Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh lần thứ XII để trình Ban Chấp hành Tỉnh đoàn.

13. Quyết định triệu tập và chuẩn bị các nội dung trình Hội nghị Ban Chấp hành Tỉnh đoàn.

### **Điều 3: Nhiệm vụ và quyền hạn của tập thể Thường trực Tỉnh đoàn**

1. Thường trực Tỉnh đoàn thay mặt Ban Thường vụ tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết của Đoàn; chuẩn bị các vấn đề trình Ban Thường vụ xem xét, quyết định các chủ trương công tác Đoàn, phong trào thanh thiếu nhi và giải quyết các công việc hằng ngày của Đoàn; ban hành các văn bản nhằm quán triệt, thực hiện sự chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Giữ mối quan hệ với Trung ương Đoàn, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; các cấp Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức kinh tế - xã hội và quan hệ quốc tế của Đoàn; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác cán bộ đoàn của huyện, thành đoàn và đoàn trực thuộc, các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Tỉnh đoàn; giải quyết những vấn đề liên quan đến nghĩa vụ, quyền lợi của đoàn viên, thanh thiếu nhi và chính sách đối với cán bộ Đoàn, Hội, Đội.

3. Thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh đoàn trực tiếp chỉ đạo, tổ chức và quản lý hoạt động đối ngoại thanh niên theo quy định của Đảng, Nhà nước.



4. Nghiên cứu những vấn đề mới để chọn chỉ đạo điểm và tổng kết, báo cáo đề xuất với Ban Chấp hành Tỉnh đoàn.

5. Thực hiện quy trình chuẩn bị nhân sự bổ sung, kiện toàn Ban Thường vụ, Bí thư, các Phó Bí thư Tỉnh đoàn, Ủy ban kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh đoàn trình Ban Thường vụ Tỉnh đoàn xem xét, giới thiệu.

6. Quyết định và điều hành hoạt động của bộ máy cơ quan Tỉnh đoàn phục vụ yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chung. Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị trực thuộc tham mưu chuẩn bị chương trình, nội dung cho kỳ họp Ban Thường vụ và họp Ban Chấp hành theo quy chế làm việc, theo sự chỉ đạo của Trung ương Đoàn, Tỉnh ủy và các nhiệm vụ chuyên môn.

7. Quyết định cho bầu bổ sung và công nhận Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra các huyện, thành đoàn và đoàn trực thuộc. Phối hợp với cấp ủy địa phương, đơn vị về công tác nhân sự đối với chức danh Bí thư, Phó Bí thư các huyện, thành đoàn và đoàn trực thuộc; hướng dẫn về tổ chức bộ máy cơ quan các huyện, thành đoàn và đoàn trực thuộc.

8. Thay mặt Ban Thường vụ quyết định về công tác tổ chức cán bộ đoàn đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cơ quan Tỉnh đoàn; các đồng chí trưởng, phó các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp trực thuộc của Tỉnh đoàn theo phân cấp quản lý cán bộ. Phối hợp với Đảng ủy cơ quan Tỉnh đoàn lãnh đạo, chỉ đạo công tác tổ chức cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ và thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức thuộc cơ quan Tỉnh đoàn.

9. Chuẩn bị và giới thiệu nhân sự quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Kiên Giang. Giới thiệu nhân sự đại diện của Đoàn, Hội, Đội tham gia các chức danh lãnh đạo, các ban, các hội đồng, các tổ công tác của các Đảng, Nhà nước, các đoàn thể chính trị - xã hội.

10. Quyết định triệu tập và chuẩn bị Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, trong một số cuộc họp, có thể mời cán bộ lãnh đạo một số đơn vị, ngành có liên quan tham dự trình nội dung có liên quan để Ban Thường vụ xem xét. Thay mặt Ban Thường vụ chỉ đạo chuẩn bị chương trình, nội dung và trực tiếp làm việc với lãnh đạo Tỉnh ủy, Trung ương Đoàn, với các đoàn khách đến thăm và làm việc tại đơn vị.

11. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, quản lý tài chính, tài sản và phân cấp thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và quy định của cơ quan Tỉnh đoàn và quy định của pháp luật

12. Chỉ đạo giải quyết công việc hàng ngày của Đoàn, những vấn đề đột xuất giữa 02 kỳ họp của Ban Thường vụ theo quy định. Khi giải quyết công việc giữa 02



kỳ họp của Ban Thường vụ và các công việc được Ban Thường vụ ủy quyền, Thường trực phải báo cáo với Ban Thường vụ trong phiên họp gần nhất.

## **CHƯƠNG II**

### **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ, BÍ THƯ VÀ CÁC PHÓ BÍ THƯ TỈNH ĐOÀN**

#### **Điều 4: Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh đoàn**

1. Chấp hành nghiêm Điều lệ Đoàn, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đoàn tỉnh Kiên Giang, các Nghị quyết, quyết định và chủ trương công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh đoàn; có trách nhiệm quán triệt và tổ chức thực hiện tốt những nội dung chương trình công tác của Đoàn thuộc lĩnh vực, địa phương, đơn vị công tác hoặc lĩnh vực được phân công phụ trách; thực hiện nghiêm túc chế độ bảo mật thông tin theo quy định.

2. Tham dự đầy đủ các kỳ họp của Ban Chấp hành Tỉnh đoàn (trường hợp có lý do không thể tham dự phải báo cáo và được sự đồng ý của Bí thư Tỉnh đoàn). Nếu vắng họp không có lý do chính đáng hoặc vắng họp không báo cáo xin ý kiến Thường trực quá 03 kỳ (trong nhiệm kỳ) phải có hình thức kiểm điểm trước tập thể; có trách nhiệm trong thảo luận và quyết định các vấn đề của Ban Chấp hành Tỉnh đoàn.

3. Tham gia hoạt động của các tiểu ban, các hội đồng tư vấn, các tổ công tác, các chương trình, kế hoạch, đề án của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, các Phó Bí thư khi được phân công.

4. Đề xuất với Thường trực, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Tỉnh đoàn về các chủ trương, chương trình hoạt động liên quan đến lĩnh vực, địa phương được phân công phụ trách; được cung cấp và yêu cầu cung cấp thông tin về tình hình công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi, hoạt động của Hội, Đội và việc thực hiện các Nghị quyết của Đoàn.

5. Có quyền ứng cử, đề cử vào các chức danh chủ chốt, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh đoàn và xin rút tên khỏi Ban Chấp hành Tỉnh đoàn, các chức danh lãnh đạo của Đoàn.

6. Có quyền chất vấn và được trả lời chất vấn về những nội dung liên quan đến hoạt động của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh đoàn, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh đoàn, các cá nhân Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh đoàn khác. Đồng thời có trách nhiệm trả lời chất vấn về các vấn đề có liên quan đến trách nhiệm của Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh đoàn.



**Điều 5: Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh đoàn**

1. Tham gia xây dựng các Nghị quyết và các chủ trương của Ban Thường vụ; chủ trì chuẩn bị các chương trình và nội dung công tác được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Tỉnh đoàn.

2. Nghiên cứu, đề xuất hoặc trực tiếp giải quyết một số nhiệm vụ hoặc một số chương trình công tác của Đoàn được phân công phụ trách, trên cơ sở Nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn và sự ủy nhiệm của đồng chí Bí thư Tỉnh đoàn.

3. Tham gia đầy đủ các cuộc họp, tích cực thảo luận bàn bạc và quyết định các nội dung công việc của Ban Thường vụ. Trong các kỳ họp nếu vắng phải xin ý kiến Thường trực. Trường hợp vắng không xin ý kiến, có xin ý kiến nhưng không được sự đồng ý của Thường trực quá 03 kỳ họp Ban Thường vụ trong năm phải có hình thức kiểm điểm trước tập thể Ban Thường vụ.

**Điều 6: Nhiệm vụ và quyền hạn của Bí thư Tỉnh đoàn**

1. Là người lãnh đạo cao nhất của tổ chức Đoàn cấp tỉnh, là Thủ trưởng và Chủ tài khoản của Cơ quan Tỉnh đoàn; chủ trì điều hành công việc và kết luận các phiên họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh đoàn.

2. Chịu trách nhiệm trước Trung ương Đoàn, Tỉnh ủy, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh đoàn và đoàn viên, thanh thiếu nhi trong tỉnh về sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực trên mọi lĩnh vực công tác và chịu trách nhiệm cá nhân về những công việc trực tiếp phụ trách.

3. Là người đại diện cao nhất cho tổ chức Đoàn trong tỉnh, cùng với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh đoàn giữ mối liên hệ và phối hợp với Trung ương Đoàn, các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp, các tổ chức trong và ngoài nước. Giữ mối quan hệ chặt chẽ với Đảng ủy cơ quan giải quyết các vấn đề có liên quan tới công tác tổ chức cán bộ, công tác xây dựng cơ quan, xây dựng Đảng, thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ cơ quan Tỉnh đoàn.

4. Phụ trách chung các mặt công tác của Đoàn; trực tiếp chỉ đạo việc nghiên cứu, xây dựng các nội dung công tác quan trọng của Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi; đề xuất những vấn đề về chủ trương, chương trình công tác lớn để Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh đoàn quyết định.

5. Chủ động đề xuất các chủ trương, biện pháp cải tiến, đổi mới phương thức lãnh đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực có hiệu quả hơn; bảo đảm sự lãnh đạo, hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực



theo đúng quy định, đúng quy chế làm việc, giữ vững đoàn kết, thống nhất trong tổ chức Đoàn.

6. Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh đoàn ký văn bản quan trọng của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Tỉnh đoàn gửi lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và địa phương; các quyết định về tổ chức bộ máy và nhân sự theo phân cấp.

7. Chỉ đạo việc theo dõi, kiểm tra, sơ kết, tổng kết thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đoàn, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm, các khâu và lĩnh vực công tác có nhiều khó khăn, phức tạp, vướng mắc. Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ báo cáo với Trung ương Đoàn, Tỉnh ủy và thông báo cho đoàn cấp dưới về tình hình thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đoàn và hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn theo quy định.

8. Chỉ đạo theo định kỳ việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, của Đoàn;

9. Trả lời chất vấn, tiếp thu phê bình của các đồng chí Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh đoàn liên quan đến trách nhiệm của Bí thư Tỉnh đoàn.

#### **Điều 7: Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Bí thư Thường trực Tỉnh đoàn**

1. Giúp Bí thư Tỉnh đoàn điều hành, giải quyết công việc hàng ngày của Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn.

2. Thay mặt Bí thư phối hợp điều hành hoạt động giữa các đồng chí Phó Bí thư; giữ mối liên hệ công tác với các Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh đoàn, với các huyện, thành đoàn và đoàn trực thuộc. Giúp Bí thư quản lý, điều hành và phối hợp hoạt động chung giữa các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh đoàn. Phối hợp với Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn Thanh niên cơ quan Tỉnh đoàn chăm lo đời sống và thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động ở cơ quan Tỉnh đoàn.

3. Trực tiếp phụ trách công tác thông tin tổng hợp, các hoạt động kinh tế, tài chính, xây dựng cơ sở vật chất của cơ quan Tỉnh đoàn. Trực tiếp phụ trách công tác xây dựng Đoàn, công tác kiểm tra, giám sát, thi đua khen thưởng của Đoàn.

4. Có chế độ làm việc định kỳ hàng tháng với lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị được phân công phụ trách để nắm tình hình, chỉ đạo việc thực hiện chương trình công tác, giải quyết các vấn đề phát sinh.

5. Thay mặt Thường trực, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Tỉnh đoàn ký các văn bản thuộc lĩnh vực công tác được phân công phụ trách và các văn bản được Bí thư ủy nhiệm. Thường xuyên báo cáo công việc với đồng chí Bí thư Tỉnh đoàn.



Thay mặt Bí thư chủ trì giải quyết công việc thuộc phạm vi trách nhiệm của Bí thư khi Bí thư đi vắng và trực tiếp giải quyết các công việc do Bí thư ủy nhiệm.

**Điều 8: Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Bí thư Tỉnh đoàn**

1. Các đồng chí Phó Bí thư Tỉnh đoàn có trách nhiệm tham gia các quyết định chung của Thường trực Tỉnh đoàn. Được Bí thư phân công phụ trách và kiểm tra một hoặc một số lĩnh vực công tác, một hoặc một số địa bàn, khu vực.

2. Chủ trì chuẩn bị các chương trình, kế hoạch, đề án; tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện các quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh đoàn thuộc lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

3. Thay mặt Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn giải quyết công việc trong phạm vi lĩnh vực, địa bàn, đối tượng được phân công phụ trách trên cơ sở các quyết định đã được tập thể Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn thông qua; ký các văn bản thuộc phạm vi, lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công hoặc được Bí thư ủy quyền.

4. Thường xuyên báo cáo kết quả công tác với Bí thư, trao đổi với các Phó Bí thư và giữ mối liên hệ với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh đoàn thuộc đối tượng, lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách. Có chế độ làm việc định kỳ hàng tháng với lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị được phân công phụ trách để nắm tình hình, chỉ đạo việc thực hiện chương trình công tác, giải quyết các vấn đề phát sinh.

4. Mỗi đồng chí Phó Bí thư Tỉnh đoàn được phân công phụ trách từng lĩnh vực công tác. Cụ thể:

- Phó Bí thư chỉ đạo trực tiếp phong trào của Đoàn, làm Chủ tịch Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh Kiên Giang. Phụ trách phong trào và các chương trình, dự án triển khai trong thanh niên, các chương trình phối hợp, nghị quyết liên tịch giữa Tỉnh đoàn với các đơn vị có liên quan đến phong trào thanh niên. Nghiên cứu đề xuất nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào thanh niên trên các lĩnh vực. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ của Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh theo quy định của Điều lệ Hội.

- Phó Bí thư phụ trách công tác Đoàn - Đội trong trường học, công tác Đội địa bàn dân cư, làm Chủ tịch Hội đồng Đội, Chủ tịch Hội Sinh viên tỉnh. Trực tiếp chỉ đạo công tác Đoàn, phong trào thanh niên, phong trào sinh viên trong khối trường học, lãnh đạo hoạt động của Hội đồng Đội tỉnh, Hội Sinh viên theo Điều lệ. Nghiên cứu, đề xuất nội dung, phương pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác Đoàn, Đội trường học, công tác sinh viên trong các trường Cao đẳng, Đại học, công tác thiếu nhi địa bàn dân cư. Phụ trách các chương trình phối hợp với các đơn vị có liên

quan đến công tác Đoàn, Đội, công tác sinh viên trong trường học, công tác thiếu nhi địa bàn dân cư.

### CHƯƠNG III

## CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ PHƯƠNG PHÁP CÔNG TÁC CỦA BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ VÀ THƯỜNG TRỰC TỈNH ĐOÀN

#### **Điều 9: Nguyên tắc làm việc**

Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ; tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

#### **Điều 10: Chế độ Hội nghị**

##### **1. Hội nghị Ban Chấp hành Tỉnh đoàn**

1.1. Ban Chấp hành làm việc theo chương trình toàn khóa (khi cần thiết sẽ có điều chỉnh, bổ sung nội dung cho phù hợp); họp thường kỳ 06 tháng 01 lần, họp bất thường khi cần.

1.2. Ban Thường vụ điều hành hội nghị Ban Chấp hành Tỉnh đoàn và có trách nhiệm thông báo nội dung, chương trình Hội nghị, cung cấp tài liệu và thông tin cần thiết tới từng Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh đoàn trước khi tiến hành hội nghị 03 ngày qua văn thư hoặc thư điện tử; phân công người trình bày những vấn đề chính và vấn đề còn ý kiến khác nhau từng nội dung tại hội nghị.

1.3. Ban Chấp hành Tỉnh đoàn biểu quyết thông qua Nghị quyết tại hội nghị và ủy nhiệm cho Ban Thường vụ hoàn chỉnh Nghị quyết để ban hành.

1.4. Các Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh đoàn và các đồng chí được mời dự hội nghị Ban Chấp hành có trách nhiệm thực hiện nghiêm chế độ thông tin của hội nghị theo quy định.

1.5. Các đồng chí Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh đoàn được mời dự các hội nghị Ban Chấp hành Tỉnh đoàn, trừ những nội dung Ban Chấp hành Tỉnh đoàn cần bàn riêng.

1.6. Tại Hội nghị Ban Chấp hành, cần bố trí thời gian hợp lý để thảo luận các nội dung Ban Chấp hành Tỉnh đoàn cần cho ý kiến. Đối với các nội dung quan trọng, phức tạp, còn có ý kiến khác nhau, nếu cần thiết thì tiếp tục thảo luận ở Hội nghị tiếp theo trước khi quyết định.

1.7. Thường trực Tỉnh đoàn có trách nhiệm thông báo kết quả và nội dung Hội nghị Ban Chấp hành cho toàn hệ thống Đoàn, những chương trình, nghị quyết quan trọng phải tổ chức triển khai, quán triệt và thực hiện nghiêm túc.



1.8. Các Ủy viên Ban Chấp hành và các đại biểu được mời tham dự Hội nghị Ban Chấp hành phải thực hiện đúng chế độ bảo mật và kỷ luật phát ngôn; phải đến dự đầy đủ, đúng giờ, nếu vắng mặt phải báo cáo và chỉ được vắng khi có ý kiến đồng ý của Thường trực.

## **2. Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh đoàn**

2.1. Ban Thường vụ Tỉnh đoàn làm việc theo chương trình toàn khóa, họp thường kỳ một tháng một lần và họp bất thường khi cần. Khi cần thiết, Thường trực có thể mời một số đồng chí có liên quan đến nội dung cuộc họp không phải là Ủy viên Ban Thường vụ đến dự họp và phát biểu ý kiến, trình bày nội dung có liên quan trong cuộc họp Ban Thường vụ.

2.2. Hội nghị Ban Thường vụ do Thường trực chủ trì, trực tiếp là đồng chí Bí thư hoặc Phó Bí thư (*khi được Bí thư ủy nhiệm*) điều hành cuộc họp; chương trình cuộc họp do Thường trực đề nghị và Ban Thường vụ thông qua.

2.3. Thường trực có trách nhiệm chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp Ban Thường vụ; xác định rõ nội dung, yêu cầu của mỗi cuộc họp; phân công các phòng, ban, đơn vị trực thuộc và cá nhân có trách nhiệm chuẩn bị các nội dung trình tại cuộc họp.

2.4. Các tài liệu dự thảo được gửi đến Ban Thường vụ trước ít nhất 02 ngày qua văn thư hoặc thư điện tử (*trừ trường hợp đột xuất và liên quan đến công tác tổ chức, cán bộ và kỷ luật của Đoàn*).

2.5. Ban Thường vụ biểu quyết bằng hình thức thích hợp đối với những vấn đề quan trọng có ý kiến khác nhau và biểu quyết bằng phiếu kín đối với công tác cán bộ, kỷ luật cán bộ theo quy định của Đoàn.

2.6. Mỗi năm một lần, Ban Thường vụ kiểm điểm tập thể việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, của Đoàn tại hội nghị Ban Thường vụ. Kết quả kiểm điểm phải được báo cáo Ban Chấp hành. Việc kiểm điểm cá nhân theo quy định chung và theo chỉ đạo của Tỉnh ủy.

### **Điều 11. Chế độ thông tin, báo cáo**

1. Ba tháng một lần, Thường trực Tỉnh đoàn báo cáo kết quả chỉ đạo điều hành với Ban Thường vụ và gửi báo cáo tới các Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh đoàn. Đối với các nội dung công tác cần quyết định sớm thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành trong thời gian giữa hai kỳ hội nghị, Thường trực Tỉnh đoàn gửi xin ý kiến các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành để xem xét, quyết định.

2. Sáu tháng một lần, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn báo cáo công tác với Ban Chấp hành Tỉnh đoàn.



3. Mỗi năm một lần, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh đoàn tiến hành kiểm điểm tập thể việc lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đoàn tỉnh Kiên Giang, của Ban Chấp hành Tỉnh đoàn.

### **Điều 12: Chế độ tự phê bình, phê bình và chất vấn**

1. Hằng năm, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh đoàn tiến hành tự phê bình và phê bình trong Hội nghị kiểm điểm của tập thể Ban Thường vụ Đoàn các cấp và tập thể lãnh đạo cơ quan nơi công tác, có nhận xét của chi ủy nơi sinh hoạt và chi ủy nơi cư trú. Kết quả kiểm điểm Đảng viên gửi về Tỉnh đoàn trong tháng 1 năm sau.

2. Trong các Hội nghị Ban Chấp hành Tỉnh đoàn, dành thời gian cần thiết để các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh đoàn thực hiện chế độ tự phê bình, phê bình và chất vấn. Nội dung và phương pháp chất vấn, trả lời chất vấn thực hiện theo Hướng dẫn về việc chất vấn của Đoàn thanh niên do Ban Thường vụ Trung ương Đoàn ban hành.

3. Tại các Hội nghị Ban Chấp hành Tỉnh đoàn cuối kỳ hàng năm, Thường trực Tỉnh đoàn có báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh đoàn trong năm trước để Ban Chấp hành Tỉnh đoàn xem xét, góp ý.

### **Điều 13: Chế độ làm việc và quan hệ công tác của Thường trực Tỉnh đoàn**

#### **1. Chế độ họp định kỳ và quan hệ công tác trong nội bộ Thường trực**

- Thường trực Tỉnh đoàn họp định kỳ mỗi tuần 01 lần và họp đột xuất khi có vấn đề phải giải quyết. Thực hiện chế độ hội ý, trao đổi công việc thường xuyên giữa Bí thư với các Phó Bí thư để xử lý công việc thường ngày hoặc công việc đột xuất.

- Nội dung các cuộc họp của Thường trực là nắm tình hình công tác, các kiến nghị, đề xuất của các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, tổ chức Đoàn cấp dưới và cho ý kiến xử lý; bàn thống nhất nội dung những vấn đề sẽ đưa ra Ban Thường vụ, Ban Chấp hành thảo luận, quyết định; thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Thường trực, cho ý kiến giải quyết những vấn đề vượt quá thẩm quyền của từng đồng chí trong Thường trực.

- Tùy theo nội dung của mỗi phiên họp, thành phần dự họp có thể mời trưởng một số phòng, ban, đơn vị trực thuộc để báo cáo, trình bày những nội dung cần xin ý kiến Thường trực cho chủ trương, kết luận giải quyết. Chánh Văn phòng chuẩn bị nội dung và mời họp theo ý kiến chỉ đạo của Bí thư, Phó Bí thư Thường trực.

- Khi giải quyết công việc được Ban Thường vụ ủy quyền, Thường trực bàn bạc tập thể và quyết định trên cơ sở tán thành của tất cả thành viên trong Thường trực, nhất là những vấn đề về tổ chức cán bộ, tài chính ngân sách, đầu tư xây dựng



ơ bản, xử lý các vấn đề phức tạp. Đối với những vấn đề quan trọng nếu còn ý kiến khác nhau thì chuẩn bị chu đáo hơn, báo cáo Ban Thường vụ trong phiên họp gần nhất xem xét, quyết định.

- Các kết luận, quyết định xử lý công việc của Thường trực được Ban Thường vụ ủy quyền hoặc được giao trong quy chế này thì phải được văn bản hóa dưới danh nghĩa của Ban Thường vụ và được gửi đến các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo của cá nhân các đồng chí trong Thường trực có tính đơn đốc, nhắc nhở công việc hằng ngày hoặc xử lý công việc theo chức trách, nhiệm vụ được phân công giữa 02 kỳ họp của Thường trực đều phải do Chánh hoặc Phó Chánh Văn phòng thông báo bằng văn bản (*văn bản đó phải được người chỉ đạo, xử lý công việc xem, chấp thuận trước khi phát hành*), trừ những trường hợp chỉ đạo, xử lý trực tiếp hoặc xét thấy không cần thiết phải văn bản hóa.

- Hàng năm, cùng với kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ, có kiểm điểm trách nhiệm của cá nhân, tập thể Thường trực để Ban Thường vụ xem xét, góp ý.

## **2. Chế độ làm việc và quan hệ công tác giữa Thường trực với các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Tỉnh đoàn**

- Thường trực Tỉnh đoàn trực tiếp chỉ đạo tổ chức, hoạt động của Văn phòng, các ban, đơn vị trực thuộc thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao; phát huy đầy đủ trách nhiệm và năng lực của mỗi phòng, ban, đơn vị để tham mưu, giúp việc cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực để lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các công việc. Từng phòng, ban, đơn vị phải chủ động theo dõi tình hình, tham mưu, đề xuất những vấn đề cụ thể, thiết thực để Thường trực, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành lãnh đạo, chỉ đạo.

- Riêng đối với hoạt động của Ủy ban Kiểm tra, Thường trực thực hiện chế độ làm việc theo quy định của Trung ương Đoàn và có quy chế riêng.

- Hàng tuần, đồng chí Bí thư hoặc Phó Bí thư chủ trì họp giao ban với các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Tỉnh đoàn. Khi cần thiết, Thường trực chủ động làm việc với tập thể các phòng, ban, đơn vị trực thuộc để nghe báo cáo tình hình hoạt động, chỉ đạo giải quyết kiến nghị, khó khăn, vướng mắc và định hướng công tác phù hợp với chương trình chỉ đạo chung của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn.

## **3. Chế độ làm việc và quan hệ công tác giữa Thường trực Tỉnh đoàn với các huyện, thành đoàn và đoàn trực thuộc**

- Thường trực Tỉnh đoàn trực tiếp hoặc thông qua các phòng, ban, đơn vị trực thuộc và các Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành phụ trách các Đoàn trực thuộc để nắm tình hình công tác, kịp thời phát hiện uốn nắn các lệch lạc trong



quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ và cho chủ trương xử lý những vấn đề bức xúc, khó khăn ở từng địa phương, đơn vị.

- Ban Chấp hành, trực tiếp là đồng chí Bí thư cấp bộ Đoàn trực thuộc phải chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh đoàn về toàn bộ tình hình, công tác theo chức năng, nhiệm vụ được giao ở địa phương, đơn vị mình; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định.

- Hàng năm hoặc đột xuất, Thường trực hoặc Ban Thường vụ Tỉnh đoàn có chương trình, kế hoạch làm việc với tập thể Ban Thường vụ một số huyện, thành đoàn và đoàn trực thuộc để kiểm tra, nghe báo cáo tình hình công tác và có ý kiến chỉ đạo.

#### **4. Quan hệ công tác giữa Thường trực Tỉnh đoàn với Ban Bí thư Trung ương Đoàn, Thường trực Tỉnh ủy**

- Thường trực Tỉnh đoàn chủ trì, giúp Ban Thường vụ, Ban Chấp hành kịp thời tổ chức quán triệt, cụ thể hóa và triển khai, thực hiện có hiệu quả chủ trương, nghị quyết, thực hiện đầy đủ báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Ban Bí thư Trung ương Đoàn, Thường trực Tỉnh ủy. Báo cáo xin ý kiến xử lý những vấn đề vượt thẩm quyền, những vấn đề quan trọng phát sinh; báo cáo đầy đủ và kịp thời những vấn đề về tổ chức, cán bộ và công tác quản lý đội ngũ cán bộ.

- Khi cần thiết, Thường trực Tỉnh đoàn đăng ký làm việc với Ban Bí thư Trung ương Đoàn, Thường trực Tỉnh ủy để báo cáo tình hình và kiến nghị những vấn đề cần được quan tâm chỉ đạo. Kết quả làm việc với phải được báo cáo cho Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Tỉnh đoàn trong phiên họp gần nhất.

#### **5. Quan hệ công tác giữa Thường trực Tỉnh đoàn với Ủy ban nhân dân tỉnh, các phòng, ban, đơn vị thuộc Trung ương Đoàn; với Văn phòng, các Ban đảng thuộc Tỉnh ủy**

- Thường trực Tỉnh đoàn giúp Ban Thường vụ, Ban Chấp hành phối hợp trực tiếp với Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc thông qua các sở, ngành, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các phòng, ban, đơn vị thuộc Trung ương Đoàn, văn phòng và các ban thuộc Tỉnh ủy tổ chức quán triệt, cụ thể hóa và triển khai, thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các vấn đề khác có liên quan đến thanh thiếu nhi và công tác thanh thiếu nhi. Thường xuyên thông tin các vấn đề có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, các phòng, ban, đơn vị thuộc Trung ương Đoàn, văn phòng, các ban thuộc Tỉnh ủy. Phối hợp xử lý những vấn đề quan trọng phát sinh.



- Thường trực Tỉnh đoàn chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh đoàn chấp hành và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của các phòng, ban, đơn vị thuộc Trung ương Đoàn, văn phòng, các ban thuộc Tỉnh ủy.

**6. Quan hệ công tác giữa Thường trực Tỉnh đoàn với Thường trực các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; đảng ủy các trường Cao đẳng, đại học trong tỉnh.**

- Thường trực Tỉnh đoàn giúp Ban Thường vụ thường xuyên giữ mối liên hệ với cấp ủy tạo sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện yêu cầu nhiệm vụ công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi ở từng địa phương, đơn vị, nhất là định hướng những vấn đề trọng tâm, then chốt, những vấn đề về công tác cán bộ theo phân cấp quản lý.

- Hằng năm làm việc với Thường trực các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; đảng ủy các trường Cao đẳng, đại học trong tỉnh để trao đổi thông tin, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác thanh thiếu nhi.

**Điều 14. Chế độ làm việc của Ủy viên Ban Thường vụ và Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh đoàn**

1. Theo yêu cầu của công việc, Ban Thường vụ phân công Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành phụ trách các Đoàn trực thuộc.

2. Định kỳ hoặc đột xuất, các Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành có chương trình, kế hoạch làm việc với địa phương được phân công phụ trách để nắm tình hình và chỉ đạo công tác. Các Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành phụ trách địa phương chủ động kiến nghị những vấn đề cần đưa vào chương trình chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực để giải quyết những vấn đề bức xúc tại địa phương do mình phụ trách.

3. Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành được phân công phụ trách địa phương, đơn vị trong chỉ đạo nhiệm vụ không thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, trừ trường hợp được Ban Chấp hành hoặc Ban Thường vụ ủy nhiệm và chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ, Ban Chấp hành về ý kiến chỉ đạo của mình.

**Điều 15. Chế độ đi công tác cơ sở**

1. Các đồng chí Thường trực, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành chuyên trách công tác Đoàn thực hiện chế độ đi công tác cơ sở đảm bảo theo hướng dẫn đi cơ sở giai đoạn 2023 – 2027 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn.

2. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh đoàn không chuyên trách công tác Đoàn, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và hoạt động ở cơ quan, đơn vị mình để xây dựng kế hoạch đi công tác cơ sở phù hợp.

3. Các đồng chí đi công tác cơ sở phải có kế hoạch cụ thể, lắng nghe ý kiến của cán bộ, đoàn viên, thanh niên; nắm bắt tình hình, chỉ đạo trực tiếp hoặc kiến nghị Ban Thường vụ, Ban Bí thư Tỉnh đoàn để kịp thời chỉ đạo, giải quyết các vướng mắc, khó khăn tại cơ sở. Việc tổ chức đi cơ sở phải đảm bảo thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức, tránh gây phiền hà cho cơ sở. Văn phòng Tỉnh đoàn có trách nhiệm chuẩn bị nội dung, các điều kiện đảm bảo cho công tác, thông báo lịch đi cơ sở của Bí thư và các Phó Bí thư.

#### **Điều 16. Cơ quan tham mưu giúp việc**

1. Ban Chấp hành Tỉnh đoàn có các cơ quan tham mưu, giúp việc gồm Văn phòng, các Ban chuyên môn Tỉnh đoàn và Ủy ban kiểm tra Tỉnh đoàn. Ban Thường vụ Tỉnh đoàn quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của các phòng, ban này.

2. Văn phòng Tỉnh đoàn, các Ban Tỉnh đoàn và Ủy ban kiểm tra Tỉnh đoàn căn cứ Chương trình làm việc của Ban Chấp hành Tỉnh đoàn, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh đoàn có trách nhiệm tham mưu, chuẩn bị hoặc thẩm định các công việc theo nhiệm vụ chuyên môn và nhiệm vụ được phân công; theo dõi, kiểm tra và định kỳ báo cáo việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh đoàn.

3. Văn phòng Tỉnh đoàn thông báo quyết định, kết luận, ý kiến của Thường trực Tỉnh đoàn tại các cuộc họp Thường trực và kết luận của các đồng chí Bí thư Tỉnh đoàn tại các buổi làm việc với các huyện, thành đoàn và đoàn trực thuộc và các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Tỉnh đoàn đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan.

## **CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 17. Trách nhiệm thực hiện Quy chế**

- Các Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh Đoàn, phòng, ban, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh đoàn, các huyện, thành đoàn và đoàn trực thuộc có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Tỉnh đoàn.

- Giao Ban Tổ chức - Kiểm tra Tỉnh đoàn chủ trì phối hợp với Ủy ban Kiểm tra và Văn phòng Tỉnh đoàn giúp Ban Chấp hành Tỉnh đoàn theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Tỉnh đoàn.



- Tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu cơ quan, cấp các phòng, ban, đơn vị thuộc Tỉnh đoàn, các huyện, thành đoàn và đoàn trực thuộc vi phạm Quy chế này, tùy theo mức độ phải được kiểm điểm, xử lý nghiêm túc.

- Quá trình thực hiện, nếu có nội dung, vấn đề gì chưa phù hợp hoặc phát sinh vấn đề mới, Ban Thường vụ kiến nghị những nội dung cụ thể cần sửa đổi, bổ sung Quy chế trình Ban Chấp hành xem xét quyết định.

**BAN CHẤP HÀNH TỈNH ĐOÀN**

